

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2024/HS-ST

Ngày: 09-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Nam Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kiên Hiền

2. Bà Lê Thị Xuân Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Nhật Vi Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 05 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 03 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. TRẦN THỊ NGỌC H2 (tên gọi khác: Ngọc); Giới tính: Nữ; Ngày sinh: 01/11/1981; Nơi sinh: Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: 462/55 đường C, Phường M1, Quận 3, Thành phố H; Nghề nghiệp: dọn phòng khách sạn; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quang L và bà Lê Thị P2; Có 02 (hai) con tên Trần Thanh N2, sinh năm 2003 và con tên Trần Mỹ N3, sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 24/11/2003, bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố H xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy” theo bản án số 151/HSST.

- Ngày 24/5/2007, bị Tòa án nhân dân Quận 32, Thành phố H xử tù có thời hạn 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản”, án tổng hợp theo bản án số 108/HSST.

- Ngày 15/4/2011, bị Tòa án nhân dân Quận M2, Thành phố H xử tù có thời hạn 01 (một) năm tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 46/HSST.

- Ngày 15/3/2013, bị Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh B1 xử tù có thời hạn 04 (bốn) năm tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 62/HSST.

- Ngày 04/3/2019, bị Tòa án nhân dân Quận M4, Thành phố H đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 22 (hai mươi hai) tháng, theo quyết định số 39/QĐ-TA.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” kể từ ngày 09/11/2023.

(Bị cáo H2 có mặt)

2. TRẦN HOA P3 (tên gọi khác: Thủy); Giới tính: Nữ; Ngày sinh: 10/4/1978; Nơi sinh: Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: 462/55 đường C, Phường M1, Quận 3, Thành phố H; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quang L và bà Lê Thị P.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân:

- Ngày 19/4/2001, bị Tòa án nhân dân Quận M2, Thành phố H xử tù có thời hạn 09 (chín) tháng tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 68/HSST.

- Ngày 18/4/2003, bị Tòa án nhân dân Thành phố H xử tù có thời hạn 04 (bốn) năm tù về tội: “Cướp giật tài sản” theo bản án số 589/HSST.

- Ngày 19/9/2007, bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố H xử tù có thời hạn 09 (chín) năm tù giam về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 134/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/8/2014. Ngày 13/9/2013, Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố H ra quyết định đình chỉ thi hành án đối với

khoản thu nộp ngân sách nhà nước còn lại là 4.888.000 (bốn triệu tám trăm tám mươi tám ngàn) đồng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” kể từ ngày 09/11/2023.

(Bị cáo P3 có mặt)

Bị hại: Hộ Kinh doanh J.

Địa chỉ: 220 đường L, Phường M3, Quận 3, Thành phố H.

Chủ hộ kinh doanh: Ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1982. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Phòng 507, V Tower, 285 đường K, phường T2, quận C1, Thành phố H3.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 00 ngày 17/9/2023, do không có tiền tiêu xài nên bị cáo Trần Thị Ngọc H2 nói chị gái là bị cáo Trần Hoa P3 sử dụng xe máy AirBlade biển số 54L1-3581 chở bị cáo H2 và cháu ngoại của bị cáo H2 là bé Trần Mỹ T3 (sinh năm 2020) đến cửa hàng nail trên đường Lý Thái Tổ. Trên đường đi, bị cáo H2 dặn bị cáo P3 khi đến cửa hàng nail thì tiếp cận nhân viên, giả vờ hỏi giá hàng hóa nên bị cáo P3 biết rõ mục đích của bị cáo H2 vào cửa hàng để trộm cắp tài sản nhưng vẫn đồng ý chở bị cáo H2 đi đến cửa hàng. Khi đến cửa hàng Anna Shop số 220 đường L, Phường M3, Quận 3, Thành phố H, bị cáo P3 đến nói chuyện với nhân viên là chị Thích Tú Dương còn bị cáo H2 lấy các cây kèm trên giá treo xuống để xem giá. Lợi dụng việc chị Dương đang nói chuyện với bị cáo P3 không chú ý, bị cáo H2 đã lấy trộm 04 (bốn) lần, mỗi lần khoảng 03 (ba) hoặc 04 (bốn) cây kèm hiệu “Nghĩa”, cất giấu vào lưng quần rồi nói bị cáo P3 đi về. Trên đường đi, bị cáo H2 nói cho bị cáo P3 biết vừa lấy trộm được một số cây kèm cắt móng của cửa hàng. Sau đó, bị cáo P3 chở bị cáo H2 và bé T3 về nhà còn bị cáo H2 lấy xe máy một mình đi đến khu vực lề đường bên hông chợ An Đông, Quận 5, Thành phố H để bán số kèm trộm cắp được. Tại đây, bị cáo H2 lấy số kèm trộm được ra đếm thấy tổng cộng 15 (mười lăm) cây kèm và bán một người phụ nữ buôn bán hàng rong (không rõ lai lịch) với giá 50.000

(năm mươi ngàn) đồng/01 cây, tổng cộng được 750.000 (bảy trăm năm mươi ngàn) đồng. Bị cáo H2 đã tiêu xài cá nhân hết, không chia cho bị cáo P3.

Sau khi phát hiện bị trộm cắp khoảng 15 (mười lăm) cây kèm hiệu “Nghĩa”, chị Nguyễn Thị Ngọc Huỳnh là quản lý cửa hàng cùng chị Dương kiểm tra lại camera phát hiện có bị cáo H2 và bị cáo P3 là người đã trộm cắp tài sản nên ngày 19/9/2023 chị Huỳnh đến Công an Phường 1, Quận 3, Thành phố H trình báo sự việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, bị cáo Trần Thị Ngọc H2 và bị cáo Trần Hoa P3 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 103/KL-HĐĐGTS ngày 07/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 3 kết luận: 15 (mười lăm) cây kèm hiệu “Nghĩa” (bao gồm 03 (ba) cây kèm M04; 04 (bốn) cây kèm D06, 03 (ba) cây kèm D04; 01 (một) cây kèm D03; 04 (bốn) cây kèm D01), tình trạng mới 100%, vào thời điểm tháng 9/2023 có tổng trị giá: 2.420.004 đồng (hai triệu bốn trăm hai mươi ngàn không trăm lẻ bốn đồng).

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) USB bên trong có chứa hình ảnh sự việc trộm cắp tài sản tại cửa hàng kèm “Nghĩa” số 220 đường L, Phường M3, Quận 3, Thành phố H.

- 01 (một) quần ngắn màu xám, 01 (một) áo tay ngắn màu xanh lá cây, 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, 01 (một) áo khoác Jean màu xám, 01 (một) điện thoại Iphone 11 Pro màu xanh, ốp lưng màu trắng số seri: F17ZR4FYN6Y8 (thu giữ của bị cáo Trần Hoa P3).

- 01 (một) áo thun màu đen ngắn tay, trước ngực có chữ “NIKE” nhiều màu, 01 (một) dép hai quai màu trắng (thu giữ của bị cáo Trần Thị Ngọc H2).

Trách nhiệm dân sự: Đại diện của bị hại chị Nguyễn Thị Ngọc Huỳnh đã nhận được số tiền bồi thường là 2.655.000 (hai triệu sáu trăm năm mươi lăm ngàn) đồng từ bị cáo Trần Thị Ngọc H2 và không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 44/CT-VKS-Q3 ngày 21/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố các bị cáo Trần Thị Ngọc H2, bị cáo Trần Hoa P3 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà,

Các bị cáo *Trần Thị Ngọc H2*, bị cáo *Trần Hoa P3* có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Lời sau cùng:

- Bị cáo *Trần Thị Ngọc H2* mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội về sớm với gia đình

- Bị cáo *Trần Hoa P3* mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội quay lại với công việc ổn định.

Bị hại vắng mặt nên không có lời khai tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo *Trần Thị Ngọc H2* phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Bị cáo *Trần Hoa P3* phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào lúc 15 giờ 00 ngày 17/9/2023, do không có tiền tiêu xài nên bị cáo Trần Thị Ngọc H2 nói chị gái là bị cáo Trần Hoa P3 sử dụng xe máy AirBlade biển số 54L1-3581 chở bị cáo H2 và cháu ngoại của bị cáo H2 là bé Trần Mỹ T3 (sinh năm 2020) đến cửa hàng nail trên đường Lý Thái Tổ. Trên đường đi, bị cáo H2 dẫn bị cáo P3 khi đến cửa hàng nail thì tiếp cận nhân viên, giả vờ hỏi giá hàng hóa nên bị cáo P3 biết rõ mục đích của bị cáo H2 vào cửa hàng để trộm cắp tài sản nhưng vẫn đồng ý chở bị cáo H2 đi đến cửa hàng. Khi đến cửa hàng Anna Shop số 220 đường L, Phường M3, Quận 3, Thành phố H, trong lúc bị cáo P3 đến nói chuyện với nhân viên là chị Thích Tú Dương thì bị cáo H2 lấy các cây kèm trên giá treo xuống để xem giá. Lợi dụng việc chị Dương đang nói chuyện với bị cáo P3 không chú ý, bị cáo H2 đã lén lút lấy 04 (bốn) lần, mỗi lần khoảng 03 (ba) hoặc 04 (bốn) cây kèm hiệu “Nghĩa”, cất giấu vào lưng quần rồi nói bị cáo P3 đi về. Trên đường đi, bị cáo H2 nói cho bị cáo P3 biết vừa lấy trộm được một số cây kèm cắt móng của cửa hàng. Sau đó bị cáo H2 lấy xe máy một mình đi đến khu vực lề đường bên hông chợ An Đông, Quận 5, Thành phố H để bán số kèm trộm cắp được. Tại đây, bị cáo H2 lấy số kèm trộm được ra đếm thấy tổng cộng 15 (mười lăm) cây kèm và bán cho một người phụ nữ buôn bán hàng rong (không rõ lai lịch) với giá 50.000 (năm mươi ngàn) đồng/01 cây, tổng cộng được 750.000 (bảy trăm năm mươi ngàn) đồng. Bị cáo H2 đã tiêu xài cá nhân hết, không chia cho bị cáo P3.

Sau khi phát hiện bị trộm cắp chị Dương kiểm tra lại camera phát hiện có bị cáo H2 và bị cáo P3 là người đã trộm cắp tài sản nên ngày 19/9/2023 đã đến Công an Phường 1, Quận 3, Thành phố H trình báo sự việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, bị cáo Trần Thị Ngọc H2 và bị cáo Trần Hoa P3 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 103/KL-HĐĐGTS ngày 07/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3 kết luận: 15 (mười lăm) cây kèm hiệu “Nghĩa” (bao gồm 03 (ba) cây kèm M04; 04 (bốn) cây kèm D06, 03 (ba) cây kèm D04; 01 (một) cây kèm D03; 04 (bốn) cây kèm D01), tình trạng mới 100%, vào thời điểm tháng 9/2023 có tổng trị giá: 2.420.004 đồng (hai triệu bốn trăm hai mươi ngàn không trăm lẻ bốn).

[3] Các bị cáo Trần Thị Ngọc H2, bị cáo Trần Hoa P3 có năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên có lỗi cố ý.

[4] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, cần xử lý nghiêm để giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thị Ngọc H2, bị cáo Trần Hoa P3 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định các bị cáo Trần Thị Ngọc H2, bị cáo Trần Hoa P3 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Thị Ngọc H2 tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Trần Hoa P3 đã cùng bị cáo H2 bồi thường thiệt hại và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Hai bị cáo do nhất thời phát sinh ý định phạm tội nên không có sự câu kết chặt chẽ nên xác định là đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo Trần Thị Ngọc H2 đóng vai trò khởi xướng, thực hiện hành vi và tiêu thụ tài sản và bị cáo Trần Hoa P3 đóng vai trò đánh lạc hướng sự chú ý để bị cáo H2 thực hiện hành vi phạm tội; do đó trong quá trình quyết định hình phạt cần xem xét vai trò của từng bị cáo.

Hai bị cáo là người có nhân thân xấu do đó cần có mức hình phạt nghiêm để nhằm răn đe giáo dục hai bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) USB bên trong có chứa hình ảnh sự việc trộm cắp tài sản tại cửa hàng kèm “Nghĩa” số 220 đường L, Phường M3, Quận 3, Thành phố H (đã đưa vào hồ sơ vụ án).

- Đối với 01 thùng giấy có dán niêm phong có chữ ký của Trần Hoa Phương và dấu mộc CAP1 Q3 (bên trong gồm: 01 (một) quần ngắn màu xám, 01 (một) áo tay ngắn màu xanh lá cây, 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, 01 (một) áo khoác Jean

màu xám thu giữ của bị cáo Trần Hoa P3, bị cáo không nhận lại do đó tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 phong bì màu trắng có dán niêm phong có chữ ký của Trần Hoa P3 và dấu mộc CAP1 Q3 (bên trong gồm: 01 (một) điện thoại Iphone 11 Pro màu xanh, ốp lưng màu trắng số seri: F17ZR4FYN6Y8 là tài sản của bị cáo P3 và không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 thùng giấy có dán niêm phong có chữ ký của Trần Hoa Phương và dấu mộc CAP1 Q3 01 (một) áo thun màu đen ngắn tay, trước ngực có chữ “NIKE” nhiều màu, 01 (một) dép hai quai màu trắng thu giữ của bị cáo Trần Thị Ngọc H2 và bị cáo H2 không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Ngọc Huỳnh đã nhận được số tiền bồi thường là 2.655.000 (hai triệu sáu trăm năm mươi lăm ngàn) đồng và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí:

- Bị cáo Trần Thị Ngọc H2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

- Bị cáo Trần Hoa P3 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 50, điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Ngọc H2 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc H2 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ Điều 50, điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Hoa P3 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Hoa P3 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tịch thu tiêu hủy đối với:

- Đối với 01 thùng giấy có dán niêm phong có chữ ký của Trần Hoa Phương và dấu mộc CAP1 Q3 (bên trong gồm: 01 (một) quần ngắn màu xám, 01 (một) áo tay ngắn màu xanh lá cây, 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, 01 (một) áo khoác Jean màu xám (thu giữ của bị cáo Trần Hoa P3)).

- Đối với 01 thùng giấy có dán niêm phong có chữ ký của Trần Hoa Phương và dấu mộc CAP1 Q3 01 (một) áo thun màu đen ngắn tay, trước ngực có chữ “NIKE” nhiều màu, 01 (một) dép hai quai màu trắng (thu giữ của bị cáo Trần Thị Ngọc H2).

- Trả lại cho bị cáo Trần Hoa P3 01 (một) Iphone 11 Pro màu xanh, ốp lưng màu trắng số seri: F17ZR4FYN6Y8.

(Toàn bộ vật chứng ghi nhận tại biên bản bàn giao nhận tang tài vật số 60/BB/2024 ngày 16/4/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3).

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm:

- Bị cáo Trần Thị Ngọc H2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

- Bị cáo Trần Hoa P3 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKSND Quận 3;
- TAND TP. HCM;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Công an Quận 3;
- PC53 - CATP.HCM;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hoài Nam Phương